TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 460/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17/5/2018
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lý

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 971/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2017 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1961

Thường trú: Đường N, khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Đặng Ngọc T, sinh năm 1960

Thường trú: Đường N, khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày:

Bà Hoàng Thị H và ông Đặng Ngọc T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 21/10/1986. Sau khi kết hôn bà H và ông T sống chung tại địa chỉ Đường N, khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay. Quá trình chung sống hai bên nhận ra là không cùng quan điểm, thường xuyên cãi vã, mỗi lần ông T uống rượu vào thì thường xuyên đập phá đồ đạc trong nhà, khi tỉnh rượu lại thì xin lỗi, bà H đã nghĩ đến hai bên gia đình nên nhịn nhục cho qua. Sau thời gian chung sống 31 năm, tính tình ông T vẫn vậy, đến nay ông T lại nghi ngờ chuyện tình cảm của bà H với người bạn trai cũ đã có gia đình, ông T luôn xâm phạm quyền tự do

cá nhân của bà H. Nay tình trạng đã quá sức chịu đựng nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Bị đơn ông Đặng Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không rõ lý do.

3. Tại phiên tòa:

Bà Hoàng Thị H có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà H yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Ngọc T; Về con chung: Không có; Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có.

Ông Đặng Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

4.1 Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đồng thời, quyền và nghĩa vụ của đương sự được tôn trọng và bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

4.2 Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Hoàng Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Ngọc T. Theo Kết quả xác minh của Công an phường L, quận T thì bị đơn ông Đặng Ngọc T có hộ khẩu thường trú tại Đường N, khu phố B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện đang thực tế cư trú tại địa chỉ trên. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ tranh chấp là ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2 Nguyên đơn bà Hoàng Thị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

1.3 Bị đơn ông Đặng Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

2. Về nội dung:

Bà Hoàng Thị H và ông Đặng Ngọc T tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 185/86 quyển số 02 ngày 21 tháng 10 năm 1986. Do đó, căn cứ quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Ông Đặng Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà H nhưng ông T vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, ông T đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của bà Hoàng Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: Vợ cH có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông T xảy ra do đôi bên bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã, nay ông T lại không tin tưởng, xâm phạm quyền tự do của bà H. Phía ông T đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng ông T vẫn vắng mặt không rõ lý do, điều này thể hiện ông T không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng, để mặc quan hệ hôn nhân, không quan tâm đến ý kiến của bà H.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông T đã thật sự trầm trọng, không bên nào quan tâm đến cuộc sống của nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

Về con chung và nợ chung: Bà H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm, bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 9, 19, 51, 53, 54, 56, 57, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị H.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Hoàng Thị H và ông Đặng Ngọc T.

1.2 Về con chung: Không có.

1.3 Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0037115 ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hoàng Thị H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Hoàng Thị H và ông Đặng Ngọc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- VKSND quận Thủ Đức, TPHCM;
- Chi cục THA DS quận Thủ Đức, TPHCM;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Châu